TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 296/2023/QĐST-HNGĐ.	*Đông Anh, ngày 05 tháng 07 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 277/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 06 năm 2023, về việc: "Tranh chấp ly hôn;", giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đức Kh, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Danh mục án phí và lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 06 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 06 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Đức Kh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Đức Kh có 02 con chung đã thành niên là: Anh Nguyễn Đức Anh Q, sinh năm 2000 và chị Nguyễn Thùy Tr, sinh ngày 13/06/2005. Khi ly hôn, anh Q và chị Tr ở với ai là do anh chị tự lựa chọn,

quyết định. Bà G và ông Kh không phải giải quyết về cấp dưỡng và nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Đức Kh tự thỏa thuận giải quyết với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Đức Kh mỗi người phải chịu ½ = 750.000đ (Bẩy mươi lăm ngàn đồng), nhưng hai bên thỏa thuận để bà G nộp cả. Bà Nguyễn Thị G đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006902 ngày 12 tháng 06 năm 2023. Nay chuyển 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) thành tiền án phí nộp vào ngân sách Nhà nước; Bà Nguyễn Thị G được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- UBND. xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Lân